

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 21 - 6 - 2021

(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mười

Ông Y Míp Niê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 01/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt nam

Địa chỉ: Số 02 Láng H, Phường Thành C, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T

Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành T, có mặt

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Phú X - Chi nhánh Krông Năng - Bắc Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Phương D, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Lộc T, xã Phú L, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân Th, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Lộc T, xã Phú L, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn:

Ngày 27/5/2019, bà Nguyễn Phương D ký kết Hợp đồng tín dụng số 5209LAV201902096 với Ngân hàng N Việt Nam để vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mức lãi suất trong hạn 11 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn, mục đích vay để chăm sóc cà phê, bơ và mua sắm vật dụng sinh hoạt. Để đảm bảo trả nợ cho khoản vay trên bà Nguyễn Phương D và ông Nguyễn Xuân Th (chồng bà D) có thể chấp cho Ngân hàng N Việt Nam tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 13.160 m² tại thửa đất số 52; tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U063726 ngày 25/11/2008 mang tên bà H'J Niê Hra (ngày 12/01/2017 đã được đăng ký biến động do bà H'J Niê Hra chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Phương D) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL1301LCL2017/HĐTC ngày 13/1/2017. Tính đến ngày hôm nay bà D và ông Th đã trả được cho Ngân hàng số nợ gốc 52.000.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà D và ông Th vẫn không trả, nên Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phương D và ông Nguyễn Xuân Th phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2021) là 968.157.315 đồng (bao gồm: tiền gốc 748.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 176.104.877 đồng, tiền lãi quá hạn 44.052.438 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/6/2021 cho đến khi bà D, ông Th trả hết nợ. Trường hợp bà D và ông Th không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà bà D, ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Bà Nguyễn Phương D, ông Nguyễn Xuân Th: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, bà D và ông Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Lộc T xã Phú L huyện Krông Năng, tuy nhiên hiện nay bà D và ông Th không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết được bà D và ông Th đi đâu; bởi vì trước khi bỏ đi khỏi địa phương bà D và ông Th không báo cáo và cũng không xin tạm vắng, nên chính quyền địa phương không biết được. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng bà D và ông Th vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện cho nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định tại Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà D và ông Th phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 748.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp bà D và ông Th không trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà bà D và ông Th đã thế chấp cho Nguyên đơn để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại giấy CNQSD đất cho bà D và ông Th sau khi bà D và ông Th trả hết nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của đương sự và hợp đồng tín dụng số 5209LAV201902096 ngày 27/5/2019; Giấy ủy quyền số 241207557-1/UQ ngày 27/5/2019 giữa ông Th với bà D; Hợp đồng thế chấp tài sản số PL1301LCL2017/HĐTC ngày 13/1/2017, biên bản xác định lại giá trị tài sản bảo đảm ngày 27/5/2019 mà bà D và ông Th đã ký kết với Ngân hàng N Việt Nam, có căn cứ để khẳng định: Vào ngày 27/5/2019 vợ, chồng bà D có vay của Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc 800.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc trả nợ vợ chồng bà D có thể chấp cho Ngân hàng N Việt Nam quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất diện tích 13.160m², tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 06, giấy CNQSD đất số U063726 ngày 25/11/2008 mang tên bà H’J Niê Hra (ngày 12/01/2017 đã được đăng ký biến động do bà H’J Niê Hra chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Phương D) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL1301LCL2017/HĐTC ngày 13/1/2017. Đến nay bà D và ông Th chỉ mới trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 52.000.000 đồng; số nợ gốc còn lại 748.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cho đến nay bà D và ông Th vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, bà D, ông Th đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam, buộc bà D và ông Th phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2021) là 968.157.315 đồng, trong đó:

tiền gốc 748.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 176.104.877 đồng, tiền lãi quá hạn 44.052.438 đồng. Ngoài ra bà D và ông Th còn phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/6/2021 cho đến khi bà D, ông Th thi hành án xong, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV201902096 ngày 27/5/2019. Trường hợp bà D và ông Th không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý số tài sản mà bà D, ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D và ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Phương D và ông Nguyễn Xuân Th phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam tổng số tiền 968.157.315 đồng, trong đó: tiền gốc 748.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 220.157.315 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, bà D và ông Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV201902096 ngày 27/5/2019.

Sau khi bà D và ông Th trả hết nợ cho Ngân hàng N Việt Nam thì Ngân hàng N Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho bà D và ông Th giấy CNQSD đất số U063726 ngày 25/11/2008 mang tên bà H'J Niê Hra (ngày 12/01/2017 đã được đăng ký biến động do bà H'J Niê Hra chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Phương D) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL1301LCL2017/HĐTC ngày 13/1/2017.

Trường hợp bà D và ông Th không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng N Việt Nam thì Ngân hàng N Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý số tài sản mà bà D và ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng N Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL1301LCL2017/HĐTC ngày 13/1/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Nguyễn Phương D và ông Nguyễn Xuân Th phải nộp 41.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền 19.032.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0009350 ngày 18/9/2020.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

